

Bản án số: 52/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16/5/2022
V/v: Ly hôn giữa anh L và chị
H.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hoài Mơ, bà Nguyễn Thị Hoan.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn và con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXX- ST ngày 12 tháng 4 năm 2022. Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2022/QĐ – HNGĐ ngày 28/4/2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hồng L, sinh năm 1986 (có mặt).

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Hà Tú, xã Chu Điện, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 11/02/2022 và trong các lời khai anh Nguyễn Hồng L là nguyên đơn trình bày: Anh với chị Nguyễn Thị H kết hôn năm 2009 và có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Chu Điện, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu. Sau đó anh và chị H về chung sống với nhau. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, mâu thuẫn trong quan điểm sống và trong làm ăn kinh tế. Chị H có người đàn ông khác không quan tâm gì đến chồng con. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh và chị H đã sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế vì vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 2 con chung cháu Nguyễn M, sinh ngày 23/11/2010 và Nguyễn Thị Y, sinh ngày 03/10/2014. Hiện nay các cháu đang ở với anh các cháu vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường. Anh hiện nay đi làm công nhân thu nhập từ 8 - 10 triệu đồng đủ điều kiện nuôi con anh đề nghị được nuôi cả 2 con không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị H có hộ khẩu thường trú tại xã Chu Điện, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết theo đúng quy định của pháp luật, nhưng chị H không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến, quan điểm và chứng cứ cung cấp, giao nộp cho Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tại phiên tòa, chị H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, anh L chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật. chị H không chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX xét xử vụ án và căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273, điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Hồng L được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Hồng L nuôi cả 2 con chung Nguyễn M, sinh ngày 23/11/2010 và Nguyễn Thị Y, sinh ngày 03/10/2014. Cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn chị H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận thấy:

1. *Về tố tụng:* Đơn khởi kiện của anh Nguyễn Hồng L và các tài liệu nộp kèm theo đơn khởi kiện là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức nội dung đơn khởi kiện. Anh Nguyễn Hồng L và chị Nguyễn Thị H có hộ khẩu thường trú tại thôn Hà Tú, xã Chu Điện, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Do đó Tòa án nhân dân huyện Lục Nam thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về phía chị Nguyễn Thị H là bị đơn đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng trên phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng chị H không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến, quan điểm và chứng cứ cung cấp, giao nộp cho Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS, HĐXX đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

2. *Về nội dung:* Anh Nguyễn Hồng L và chị Nguyễn Thị H kết hôn năm 2009 và có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Chu Điện, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu đây là hôn nhân hợp pháp. sau đó anh và chị H về chung sống với nhau hiện có 2 con chung. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, mâu thuẫn trong quan điểm sống và trong làm ăn kinh tế. Chị H có người đàn ông khác không quan tâm gì đến chồng con. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế anh L vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Vì vậy xác mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh L theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

3. *Về con chung:* Vợ chồng anh L chị H có 02 con chung, Nguyễn M, sinh ngày 23/11/2010 và Nguyễn Thị Y, sinh ngày 03/10/2014. Hiện các cháu đang ở với anh L các cháu vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn phía anh L đề nghị được trực tiếp nuôi 2 cháu hiện nay anh làm công nhân lương tháng 8-10 triệu đủ điều kiện nuôi con, cũng tại biên bản lấy lời khai của các cháu Yến và cháu Mai cũng đề nghị Tòa án nếu giải quyết ly hôn cho bố mẹ của các cháu, các cháu có nguyện vọng xin ở với bố L. Xét thấy yêu cầu, nguyện vọng của các đương sự là chính đáng nên cần giao cho anh L được trực tiếp nuôi 2 con. Anh L không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Xét thấy là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn chị H được quyền thăm nom con chung, anh L không được cản trở chị H thực hiện quyền này.

4. *Về tài sản chung, công nợ chung ruộng canh tác:* Anh L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

5. *Về án phí:* Anh L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 227; Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho anh Nguyễn Hồng L được ly hôn chị Nguyễn thị H.

2. *Về con chung:* Giao cho anh Nguyễn Hồng L nuôi cả 2 con Nguyễn M, sinh ngày 23/11/2010 và Nguyễn Thị Y, sinh ngày 03/10/2014. Cấp dưỡng nuôi

con không đặt ra xem xét. Sau khi ly hôn chị H được quyền thăm nom con chung, anh L không được cản trở chị H thực hiện quyền này.

3..Về án phí: Anh Nguyễn Hồng L phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam ngày 18/02/2022 theo biên lai thu số 0013552. Xác nhận anh L đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Chu Điện;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lự